

ANH HÙNG NGUYỄN TRUNG TRỰC HẠ THÀNH GIẶC PHÁP

Nguyễn Vĩnh Long Hồ



Ảnh: Anh hùng Nguyễn Trung Trực

Giữa lãnh tụ Nguyễn Trung Trực và Bửu Sơn Kỳ Hương có mối quan hệ mật thiết, bắt đầu từ khi ông về tá túc với gia đình họ Lâm tại làng Mỹ Hội, tỉnh Long Xuyên. Tại đây, ông sống theo lối tu hành Bửu Sơn Kỳ Hương,...thường mặc áo nâu sồng; thỉnh thoảng, ông bơi thuyền sang cù lao Bình Thạnh Đông thăm Cổ Quán Trần Văn Thành. Ông sống rất đạm bạc, mỗi bữa cơm chỉ ăn với một khô cá sặc mà thôi.

Ông tên thật là Nguyễn Văn Lịch, nguyên quán tỉnh Mỹ Tho, theo binh nghiệp làm đến chức Quản Cơ của triều đình Huế ban cho. Khi quân Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông, ông cùng với người bạn là Nguyễn Văn Cầm quy tụ nghĩa binh chống giặc Pháp xâm lược.

Ngày 10-1-1861, ông điều động nghĩa binh tấn công một chiếc tàu Pháp, giết thuyền trưởng Bourdais và 30 tên giặc

Pháp khi bọn này mở cuộc ruồng bố tại vùng Bảo Định Hà ở Mỹ Tho.

Ngày 11-12-1864, ông dùng hỏa công đốt tàu Espérance trên vàm sông Nhật Tảo ở Tân An, tiêu diệt toàn bộ địch quân, trong số này có Trung tá Parfait. Chiến công này là một chiến công oanh liệt hy hữu và lần đầu tiên kháng chiến quân dưới sự lãnh đạo của ông đã dùng chiến thuật du kích, tiêu diệt được một tàu chiến Pháp. Sau đó, ông còn mở những cuộc tấn công táo bạo khác nhắm các đồn Thuộc Nhiêu, Thủ Thừa, Bến Lức, Mỹ Hạnh, Phước Lý, Long Thành, Phú Lâm, Bà Hom. Và sau khi Pháp lần chiếm các tỉnh miền Tây, Nguyễn Trung Trực cũng đổi địa bàn hoạt động kháng chiến về vùng Hà Tiên để cản bước quân thù.

Có thể nói, trận đánh đột kích thành Rạch Giá đêm 16 tháng 6 năm 1868 vô cùng thần kỳ và táo bạo. Quân sử Pháp đã coi thảm bại này là một biến cố bi thảm làm tổn thương uy tín không ít cho thực dân Pháp.

Thành Rạch Giá còn gọi là thành Sơn Đá (dịch từ chữ soldats) được Pháp xây dựng sau khi chiếm được Hà Tiên. Rạch Giá được nâng lên cấp tỉnh lỵ, quản hạt hành chánh kiêm luôn cả vùng Cà Mau. Vì gần vàm biển và ngay trung tâm tỉnh lỵ, thành Sơn Đá rất kiên cố do lính “lê dương” (légionnaires) trú đóng. Pháp còn lập ra Ty Thương Chánh để thu thuế má, kiểm soát kinh tế, tổ chức đội lính mã tà và ban hội tề cấp tổng, xã với dã tâm dùng người bản xứ cai trị người bản xứ phục vụ cho guồng máy cai trị của thực dân Pháp. Tên chủ tỉnh người Pháp đầu tiên tại Rạch Giá có hõn danh là Chánh Phèn, nguyên là Hải quân Trung úy. Vị chánh quan này có bộ râu trái ấu, màu vàng hoe như đất phèn nên dân địa phương đặt cho hãn cái hõn danh là “Chánh Phèn”.

Theo binh pháp cổ kim, muốn vây thành, đánh thành và hạ thành cần một binh lực đông, vũ khí công phá mạnh để mở đột phá khẩu để lực lượng tấn công

nhanh và rút gọn. Nhưng, trận đánh thành Sơn Đá đêm 16 tháng 6 năm 1868, thủ lĩnh kháng chiến quân Nguyễn Trung Trực và lực lượng nghĩa binh gần như không có gì so với binh lực và võ trang của phía quân Pháp được bố trí trong đồn với tường cao và kiên cố thì làm sao có thể triệt hạ được đồn lũy giặc? Như vậy, người chỉ huy phải là một thiên tài về quân sự, biết khai thác tối đa những sơ hở của địch. Trước tiên, Nguyễn Trung Trực đã đánh lạc hướng bọn Pháp bằng chiến thuật “thanh đông kích tây” khi ông chọn Hòn Chông tại Hà Tiên như chiến trường chủ yếu. Trước đó, ông đã được triều đình Huế bổ nhiệm chức Thành Thủ Ủy Hà Tiên. Nhưng, chưa về tới nơi nhậm chức thì Hà Tiên đã lọt vào tay giặc Pháp. Về mặt tâm lý, ông Nguyễn Trung Trực cũng đánh lừa được quân Pháp, chúng lầm tưởng ông quyết rửa hận quân Pháp ngay trên địa phận Hà Tiên. Nhưng, Hà Tiên chỉ là “diện”, còn “điểm” chính là thành Sơn Đá. Còn Sơn Chim là nơi tập trung nghĩa binh mà quân Pháp không ngờ tới.

Theo tài liệu Đại Nam Nhứt Thống Chí của sứ quán triều Nguyễn, chợ Sơn Chim tức là “Sở Điều Đình” là vùng cỏ cây rậm rạp, nơi chim muông tập trung về khu rừng này làm tổ nhiều vô số kể, nên các sân trồng để dân phơi lúa, chim thường sà xuống ăn.

Sử gia Pháp Paulin Vial đã mô tả “vùng sân chim” như sau: “Vùng sân chim nơi Quân Lịch Nguyễn Trung Trực tụ tập dân khởi loạn để gây biến cố bi thảm ngày 16 tháng 6 năm 1868 tại Rạch Giá là đáng chú ý đối với nhà cầm quyền thuộc địa...toàn rừng rậm...nhà cửa hết sức thưa thớt...thôn dân khỏe mạnh, làm lì ít nói, khí sắc hung tợn. Người nào, người nấy đều có vẻ là một tên khởi loạn ngầm, sẵn sàng chống cự lại ta bằng bất cứ phương tiện gì mà họ có trong tay họ như dao búa, gậy gộc và hai tay không. Chúng ta không thể dùng tàu lớn để tiến sâu vô rừng được. Bộ binh thì co cụm như không thể hành

quân vô đó rồi. Còn dùng pháo binh thì như quăng thí xuống biển. Đây đúng là một bưng biển hay đúng hơn nữa là một chiến khu.”(Les premières années de la Cochinchine).

Lực lượng chủ yếu đánh đồn Sơn Đá xuất phát từ Sơn Chim, nghĩa binh của ông Nguyễn Trung Trực phân tán mỏng và di chuyển bằng ghe nhỏ theo sông rạch ra biển Rạch Giá. Tới giờ hành động, nghĩa binh đã lén lút đổ bộ quanh bờ kinh rạch chợ Rạch Giá. Chờ đến khuya, khi nghe lệnh xuất phát vào lúc gần 4 giờ sáng, nhờ cây da sầm uất sát đồn mà nghĩa quân leo lên được mặt tường, giết lính canh rồi mở toang cửa đồn cho đồng đội xung phong ào ạt vào đồn giặc, tấn công bất ngờ. Sau gần hai giờ hỗn chiến thì đồn Sơn Đá bị lực lượng nghĩa binh triệt hạ khi ánh bình minh vừa ló dạng giữa tiếng reo hò cuồng nhiệt của đồng bào Rạch Giá.

Các yếu tố khác để mang lại thắng lợi ngoạn mục là kế ly gián giữa lính lê dương Pháp phòng thủ nội vi đồn và đội mã tà phòng thủ ngoại vi đồn bằng sự mua chuộc, tuyên truyền kích động để tạo mâu thuẫn giữa các lực lượng phòng thủ của Pháp, đó là nhờ công lao của hai người phụ nữ trong lực lượng nghĩa binh.

Và quan trọng hơn hết là yếu tố bất ngờ, đánh chớp nhoáng và mạnh như trời giáng, khiến quân Pháp hoảng hốt trở tay không kịp. Cuối cùng, cái yếu tố tâm lý quyết chiến và quyết thắng của những con người nông dân ái quốc, can trường, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng đã giúp lực lượng nghĩa binh thương vong rất ít và gây tổn thất nặng nề cho quân Pháp.

Tổn thất của quân Pháp trong trận bị đánh úp này rất trầm trọng. Quan chủ tỉnh Chánh Phèn, trung úy Sauterne, thiếu úy Gamard và một số hạ sĩ quan thuộc cấp bị giết tại trận, chỉ trừ tên cai Duplessis thoát thân ra ngoài, trốn trong lùm cây và được hai vợ chồng già Việt Nam thương tình cho ẩn náu. Sĩ quan

và binh lính tử vong của Pháp gồm 5 võ quan và 67 binh lính. Gần 100 thứ vũ khí đủ loại bị tịch thu. Thảm bại quân sự này đã gây một dấu ấn kinh hoàng và nhục nhã cho thực dân Pháp đến nỗi họ phải lập đài tưởng niệm tử sĩ tọa lạc trước mặt đồn Sơn Đá, khắc những dòng chữ: “Aux morts de la Grand Guerre 1914 - 1918 et la surprise de 1868” (Tưởng niệm các tử sĩ của thế chiến 1914 - 1918 và trận đột kích 1868).

Qua hai ngày đồn Sơn Đá thất thủ, Thiếu tướng Hải quân Ohier mới được tin điện báo về Mỹ Tho, nên ra lệnh cho Trung tá Léonard Ansart đem viện binh từ Vĩnh Long qua Rạch Giá để tái chiếm lại đồn. Thủ lĩnh Nguyễn Trung Trực và nghĩa binh chống cự kịch liệt đến hơn 3 giờ chiều ngày 21 tháng 6 năm 1868 thì triệt thoái về Hòn Chông để bảo toàn lực lượng vì địa thế Hòn Chông rất hiểm trở (vùng đất Rạch Giá do phù sa sông Cửu Long bồi đắp, gọi là Hòn Chông nhưng thật ra đã nằm trong đất liền từ lâu, có khu rừng tràm ngút ngàn chạy dài từ Mỹ Lâm đến Hòn Chông) rồi sau đó rút ra đảo Phú Quốc tiếp tục kháng chiến. Như vậy, anh hùng Nguyễn Trung Trực và lực lượng nghĩa binh đã chiếm giữ đồn Sơn Đá và làm chủ tình hình tỉnh Rạch Giá được 5 ngày đêm. Quả là một chiến công vô tiền khoáng hậu trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp vào thế kỷ thứ 19.

Lúc bấy giờ, Tổng đốc Phan Khắc Thân trước áp lực của Pháp, có ý nhượng bộ yêu sách Pháp, bắt Thủ khoa Huân giao nạp cho Pháp, ông Nguyễn Trung Trực có nói với Phan Khắc Thân rằng: “Nước có loạn, người tôi trung được đánh giá xuyên qua hành động giết giặc cứu nước nhiều hơn căn đại trật phẩm của triều đình. Với dân cư là như thế, còn như với tướng sĩ, cái dũng, cái trí, cái nghĩa khắc phục người chiến hữu nhiều hơn là tiếng hò hét đồng dục...”

Cuối cùng, thực dân Pháp theo mưu kế của tên Việt gian là Lãnh binh Tấn, bắt mẹ ông và gia đình nhiều binh sĩ của

ông, cho nên rút cuộc, trước một tình thế vô vọng, ông đành chấp nhận điều kiện của thực dân Pháp là nạp mình để cứu mẹ và thân nhân của các chiến hữu. Pháp khuyến dụ ông cộng tác thì được trọng dụng. Nhưng, ông đồng dục chấp nhận cái chết để đền nợ nước.

Ngày 27 tháng 10 năm 1868, Pháp đem ông ra hành quyết tại Kiên Giang. Bài thơ tuyệt mạng của ông trước giờ thọ hình tại pháp trường đã biểu lộ tư thái ung dung, khí phách hào hùng của một vị anh hùng dân tộc tên Nguyễn Trung Trực. Ông là hiện thân của dũng tướng Trần Bình Trọng đời Trần, chấp nhận cái chết đền nợ nước. Tiếng hét ngạo nghễ của ông trước giờ bị giặc Mông Cổ hành quyết vẫn còn vang vọng mãi trong tâm thức của Việt Tộc qua mọi thời đại: “TA THÀ LÀM QUỶ NƯỚC NAM, KHÔNG LÀM VƯƠNG ĐẤT BẮC”.

Thư kiếm tòng nhưng tự thiếu niên,
Yêu gian đảm khí hữu long tuyền.
Anh hùng nhược ngộ vô dung địa,
Bảo hận thâm cừu bất đãi thiên.

Thi sĩ Đông Hồ dịch:

Theo việc binh nhưng tự thuở trai
Phong trần hăng hái tuốt gươm mài
Anh hùng gặp phải hồi không đất
Thù hận chan chan chẳng đợi trời

Cái chết của ông đã làm nhiều người thán phục và đau xót, có nhiều nghĩa binh đã tự sát, chết theo ngài để tỏ lòng trung nghĩa với vị chủ tướng anh hùng.

Hai Rồng ngắt lời ông giáo Hoài, đột ngột, hỏi:

–“Thưa ông Giáo, trước khi vị anh hùng Nguyễn Trung Trực ra nạp mình cho thực dân Pháp để cứu mẹ già thoát khỏi vòng lao lý, ngài có trối lại điều gì với các nghĩa binh dưới quyền chỉ huy của ngài không?”

Ông giáo Hoài rưng rưng nước mắt, ngậm ngùi thuật lại lời nói cuối cùng của ông nói với nghĩa binh trước khi nạp mình cho thực dân Pháp, cứu mẹ già rằng: “Việc kháng chiến chống thực dân

Pháp là việc chung của cả dân tộc, không có tôi thì đất nước sẽ có nhiều người yêu nước khác đăm trách. Tôi chỉ có một đấng sanh thành, nở lòng nào để mẹ già bị nhục hình trong nhà tù của thực dân Pháp? Vì vậy, sau khi tôi ra nạt mình cứu mẹ, nếu tôi có mệnh hệ gì thì tất cả các anh chị em nghĩa binh hãy rút toàn bộ về chiến khu Bảy Thưa tại vùng Láng Linh do Cố Quân Trần Văn Thành lãnh đạo để tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp đến ngày toàn thắng, quét sạch quân thù ra khỏi bờ cõi!..”

Sáu Trí hỏi tiếp:

–“Sau khi vị lãnh tụ Nguyễn Trung Trực bị thực dân Pháp hành quyết vào năm 1868, ông giáo có về chiến khu Láng Linh hợp tác với Cố quân Trần Văn Thành hay qua bên Miên sống bằng nghề gõ đầu trẻ, chờ thời cơ?”

Ông giáo Hoài nói:

–“Lời dặn dò của ông Nguyễn Trung Trực đã gây ấn tượng sâu xa trong tâm hồn chúng tôi; vì vậy, toàn bộ nghĩa binh tình nguyện rút lui về vùng Láng Linh, hợp tác với Cố Quân Trần Văn Thành là một trong những đại đệ tử của PHẬT THẦY TÂY AN. Phải nói rằng, ông ấy cũng là một lãnh tụ kháng chiến kiên quyết và can đảm vô cùng. Chiến khu Bảy Thưa tại vùng Láng Linh vô cùng hiểm trở. Tại đây, anh em chúng tôi giúp mở mang đồn trại, tích trữ lương thực, đặc biệt là mở ra năm lò đúc súng vừa chế đạn do đề đốc Văn chỉ huy (vào năm 1936, dân địa phương đào được tại Bảy Thưa 3 lò đúc và 12 họng súng đồng). Vì kỹ thuật lúc ấy còn kém, nên chỉ chế tạo được kiểu súng nạt đạn vào nòng rất chậm, tầm đạn đi không xa, hỏa lực kém không bằng súng của Pháp.”

Hai Ròng nói:

–“Ông Cố Quân Trần Văn Thành có cái nhìn rất chiến lược, vượt hẳn một số lãnh tụ cần vương lúc bấy giờ, phải không ông giáo?”

–“Đúng vậy đó! Có thể nói rằng, tổ chức kháng chiến của ông Trần Văn Thành lúc đó được xem là hùng hậu hơn hầu hết các tổ chức khác. Tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương khắp nơi nghe đại đệ tử Trần Văn Thành đã lập chiến khu, dựng cờ khởi nghĩa nên hưởng ứng nồng nhiệt, tự động đem tiền bạc, vận tải lương thực, thực phẩm như lúa gạo, cá khô, rau đậu... đến tiếp tế cho nghĩa quân, nhiều đến nỗi phải dùng xe trâu kéo về chiến khu. Đích thân bà Cố Quân Trần Văn Thành phải huy động dân quân đào một con kinh nhỏ nối liền rạch Cái Dầu vào Láng Linh để chuyển vận lương thực bằng đường thủy. Con kinh đó, có tên là “Kinh Ông Bà” (ám chỉ ông bà Trần Văn Thành) cho đến bây giờ vẫn còn lưu thông,” ông giáo Hoài tiếp. “Vì vậy, tên chủ tỉnh Long Xuyên là Emile Puech bố trí kế hoạch tấn công, triệt hạ căn cứ kháng chiến quân Bảy Thưa bằng mọi giá. Trước tiên, Emile Puech cho quân bao vây, triệt hạ các đường dây tiếp tế lương thực, thực phẩm cho nghĩa binh. Vì vậy, trong khu kháng chiến thiếu lương thực và bà Trần Văn Thành nổi bật vai trò người phụ nữ Việt Nam theo truyền thống: “GIÀC ĐẾN NHÀ ĐÀN BÀ CŨNG ĐÁNH”. Bà huy động mọi người sản xuất tự túc, chịu đựng lâu dài. Cố Quân Trần Văn Thành nuôi hy vọng vào sự tiếp tay của triều đình để xoay chuyển tình thế, nhưng hoàn toàn vô vọng vì triều đình quá nhu nhược và trận đánh quyết định cuối cùng đã xảy ra vào tháng 2 năm 1873. Hải quân Đề Đốc Dupré mở cuộc tổng tấn công vào chiến khu Bảy Thưa bằng hải lục quân, súng đồng, đánh từ nhiều mặt. Cố Quân Trần Văn Thành cùng người con trai là Trần Văn Chái đốc thúc lực lượng nghĩa binh tử chiến cho đến ngày 21 tháng 2 thì quân Pháp tràn ngập tuyến phòng thủ cuối cùng là đồn Hưng Trung. Cũng từ ngày đó, Cố Quân Trần Văn Thành mất tích, có người nói ngài đã tử trận, nhưng không tìm thấy xác.”

Sáu Trí nôn nóng hỏi, tiếp:

-“Việc gì đã xảy ra khi quân Pháp tràn ngập chiến khu Bảy Thưa?”

-“Sau khi chiến khu Bảy Thưa lọt vào tay quân Pháp, người con trai của Cố Quản là Trần Văn Chái bị Pháp bắt, áp giải về Long Xuyên. Bà Trần Văn Thành rất đau đớn vì chồng mất, con trai bị giặc Pháp bắt. Nhưng, bà vẫn còn đầy đủ nghị lực và tiết tháo để viết một bức thư, cuộn theo một con dao nhỏ, giấu giữa một đòn bánh tét, cho người mang tới Long Xuyên đưa tận tay người con trai. Bức thư ấy được viết như sau: “Con đã bị giặc bắt, ấy là gần xong bản phận của con đối với đất nước. Nếu như quân thù cứ đem lợi danh cám dỗ, con liệu không thoát được mà về, má muốn con hãy tự dùng con dao này mà quyết định đời con để bảo tồn danh tiết cả nhà ta lâu nay đã hy sinh vì Tổ Quốc.” Thế rồi năm hôm sau, cậu Trần Văn Chái dùng con dao này tự sát tại ngục thất Long Xuyên, năm đó cậu được 18 tuổi đời.”

Nói đến đây, ông giáo già không cảm được nước mắt, giọng nghẹn ngào, kết luận:

-“Những tổ chức kháng chiến mà tôi đã tham gia cho chúng ta thấy rằng, những người nông dân miền Nam chân chất thật thà đã biểu lộ tấm lòng yêu nước vô hạn trong việc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngay cả giới chị em phụ nữ thì bà Trần Văn Thành là một tấm gương hy sinh cao cả, sáng chói của giới phụ nữ trong thời kỳ chống giặc ngoại xâm. Chính tư tưởng BỬU SƠN KỲ HƯƠNG đã hướng đức dũng của giới nông dân miền Nam đã trở thành những chiến sĩ kiên cường, bất khuất. Bằng chứng là sau khi chiến khu Bảy Thưa tan rã, một số chiến binh thoát được khỏi vòng vây của địch, họ cùng nhiều nhân vật Bửu Sơn Kỳ Hương tiếp tục gây dựng phong trào “Nghĩa binh nông dân” kháng Pháp dưới sự lãnh đạo của ĐỨC BỔN SỰ NGÕ LỢI tại làng kháng chiến An Định, hoạt động trên vùng lãnh thổ từ Mỹ Tho về Châu

Đốc với sự tham gia đông đảo của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương....”

Ông Bá hộ Bảnh giờ mới lên tiếng, vỗ vai ông giáo Hoài, giọng chân thành, nói:

-“Suốt cuộc đời của anh giáo đã bôn ba khắp đó đây, lo việc quốc gia đại sự. Bây giờ đã có tuổi rồi, nếu anh không chê tẻ xá. Tôi xin mời anh ở lại đây, nương náu tuổi già với chúng tôi. Việc nước để cho thế hệ trẻ lo toan. Ý anh thế nào?”

Ông giáo Hoài cảm động, nói:

-“Cám ơn tấm thịnh tình của ông. Nhưng, suốt cuộc đời của tôi lúc nào cũng nặng nợ núi sông. Từ bên Cao Miên, tôi nghe nói tại cù lao Ông Chưởng ở Long Xuyên, có một lãnh tụ kiệt xuất đã xuất đầu lộ diện, đó là ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ đang chiêu mộ nghĩa binh, chuẩn bị phát cờ khởi nghĩa kháng chiến chống thực Pháp. Tôi trở về đây, xem hư thiệt như thế nào, rồi trở qua Miên kêu gọi con cháu đang sống bên đó, trở về nước tham gia lực lượng nghĩa binh của Đức Huỳnh Giáo Chủ đánh Pháp giành nền độc lập dân tộc.”

Hai Ròng nghe nói, hờn hờn thưa:

-“Tiếng đồn quả không sai! Thú thật với ông giáo, tôi cũng là tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo đây. Từ khi Tông phái Bửu Sơn Kỳ Hương ra đời vào năm 1849 được phân định ra làm ba thời kỳ: Thời kỳ khai sáng do Giáo Tổ Phật Thầy Tây An từ 1849 đến 1856. Thời kỳ củng cố do Phật Trùm Bổn Sư từ 1868 đến 1901, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương huy động tín đồ tham gia tích cực kháng chiến chống Pháp. Và thời kỳ thứ ba, bắt đầu từ năm 1939 cho đến nay là thời kỳ phát triển tích cực nhứt trong quảng đại quần chúng của Bửu Sơn Kỳ Hương do Đức Huỳnh Giáo Chủ chủ xướng. Nhưng, trong giai đoạn này, đạo Phật Giáo Hòa Hảo chưa phải là thời kỳ quân sự hóa rộng rãi mà là thời kỳ sanh hoạt thuần túy về tôn giáo mà thôi. Những nhân vật được tín đồ PGHH biết đến nhiều nhất là những phần tử trí thức theo Nho học

hoặc Tây học có địa vị trong xã hội là những người làm việc trực tiếp với Đức Huỳnh Giáo Chủ, được ngài tin cậy và giao phó, nghiên cứu sách lược để đối phó với thực dân Pháp, đồng thời thay mặt Đức Thầy điều hành guồng máy sinh hoạt của tổ chức. Những nhân vật này được mặc nhiên công nhận bởi tuyệt đại đa số tín đồ PGHH, họ là những là “cao đồ” của Đức Huỳnh Giáo Chủ thuộc thành phần lãnh đạo. Hai nhân vật điển hình mà tôi được biết là luật sư MAI VĂN DẬU - người gốc gác ở quận Ô Môn, tỉnh Cần Thơ - tốt nghiệp Đại học Luật khoa tại Pháp Quốc, trở về Việt Nam hành nghề luật sư, nhưng bản tánh cương trực, thẳng thắng không thích hợp luồn cúi chốn quan trường nên ông bỏ nghề luật sư, rồi sau quy y trở thành tín đồ PGHH và người thứ hai là bác sĩ Trần Văn Tâm như tôi vừa thưa khi nãy. Nông dân là nhân tố quyết định thắng lợi trong việc kháng chiến chống thực dân Pháp sau này.” Hai Ròng kết luận. “Trong bối cảnh chánh trị hiện nay, Đức Thầy đề ra hai nguyên tắc hành động: Chính trị quan trọng hơn quân sự và quần chúng quan trọng hơn quân đội; vì vậy, phải tranh thủ nhân tâm, đừng ghét cái gì dân thích và đừng thích cái gì dân ghét, hãy thuận theo ý dân mà xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn cho thật vững mạnh trước, để vận động quần chúng thành thị, lôi kéo phần tử trí thức, sinh viên học sinh về hợp tác với chúng ta, đoàn kết thống nhất chiến tuyến, chờ thời cơ phát cờ khởi nghĩa chống thực dân Pháp.”

Ông giáo Hoài bật cười sung sướng, nói:

-“Đức Huỳnh Giáo Chủ đúng là một vị lãnh tụ anh minh sáng suốt, chính là người mà tôi muốn tìm đến để bàn việc quốc gia đại sự. Sau khi rời khỏi nơi đây, tôi sẽ chèo ghe về cù lao Ông Chưởng, quan sát địa hình, địa vật ở đó để góp ý xây dựng chiến khu theo kinh nghiệm của tôi trong thời gian hoạt động trong chiến khu Bảy Thưa, An Định...”

Hai Ròng ngắt lời, hỏi:

-“Muốn xây dựng một chiến khu “bất khả xâm phạm” thì phải làm như thế nào, thưa ông giáo?”

Ông giáo Hoài nói:

-“Tôi hoàn đồng ý với quan điểm của Đức Huỳnh Giáo Chủ: Yếu tố lòng dân là thành trì vững chắc nhất để bảo vệ chiến khu. Tôi muốn nhắc lại một giai đoạn lịch sử đã xảy ra cách nay hơn 700 năm: Trước khi vị đại anh hùng dân tộc Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn qua đời. Vua Trần Anh Tông tới tận giường bệnh thăm hỏi về phương cách chống giặc ngoại xâm để giữ nước. Đức Trần Hưng Đạo đưa ra một triết lý chiến đấu và nó trở thành nghệ thuật quân sự đánh giặc ngoại xâm để giữ nước của Việt tộc qua mọi thời đại: “Đại lược, kế địch có trường trận, ta có đoàn binh. Lấy đoàn chế trường là sự thường trong binh pháp. Nếu quân địch tràn qua như lửa, như gió, thế ấy dễ trị. Nếu chúng dùng chước tầm ăn dâu, không cần mau thắng và chẳng cướp bóc lương dân, thì ta phải lựa dùng tướng giỏi, xem tình thế mà quyền biến như người đánh cờ vậy. Nhưng, phải tùy từng lúc mà chiến đấu. Cốt cho binh tướng như thân tình như cha con thì mới dùng được. Và phải nói sức dân để làm cái chước rẽ sâu, gốc vững. Đó là phương sách giữ nước hay nhất.”

Nói xong, ông giáo đặt câu hỏi để mọi người suy nghĩ:

-“Nhà Trần tồn tại đến năm 1413 là năm Trần Quý Khoách bị giặc Minh tiêu diệt, chấm dứt một trong những triều đại chống quân xâm lược phương Bắc oanh liệt nhất trong lịch sử Việt tộc. Ngay từ năm 1407, các tôn thất nhà Trần nổi lên đánh giặc Minh nhưng tất cả các cuộc khởi nghĩa đều thất bại. Nhưng, chỉ có một mình người anh hùng áo vải Lê Lợi thành công là nhờ vào những yếu tố nào?”

Sáu Trí thưa:

- “Theo sự suy nghĩ của tôi, lý do khiến Lê Lợi thành công, có thể gồm 4 yếu tố chánh:

Thứ 1. Có chủ nghĩa, lãnh đạo tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc và nắm vững tình tự dân tộc là lòng căm thù giặc Minh tàn bạo.

Thứ 2. Có nhân tài trợ giúp như Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Lê Sát, Lưu Nhân Chú...

Thứ 3. Có dân chúng hưởng ứng.

Thứ 4. Có chiến khu Lam Sơn được bảo vệ bởi lòng dân.”

Ông Giáo Hoài gạt đầu, nói:

-“Thầy Sáu Trí nói đúng lắm! Phép lập chiến khu là một tư tưởng chiến lược được hoàn chỉnh vào thời anh hùng Lê Lợi chống giặc Minh. Theo kinh nghiệm của tôi, có hai loại chiến khu: chiến khu chính và chiến khu phụ. Chiến khu chính là căn cứ địa đầu tiên là cái vốn căn bản để xây dựng lực lượng, tích trữ lương thực nuôi quân để làm bàn đạp mở rộng chiến khu phụ như vết dầu loang dần ra,” ông Giáo Hoài, giọng thán phục, nói. “Đức Huỳnh Giáo Chủ quả là nhà chiến lược có cái nhìn vô cùng chính xác về nguyên tắc hành động vào thời điểm này: chánh trị quan trọng hơn quân sự và quần chúng quan trọng hơn quân đội. Bất cứ một nhà chiến lược nào không tiến hành đúng quy luật này sẽ bị kẻ thù tấn công, phá vỡ trong thời kỳ phôi thai.”

Hai Rồng vui mừng, nói:

- “Chuyến đi này, tôi may mắn gặp được anh Sáu Trí và ông giáo cùng chung chí hướng, ý hiệp tâm đầu, đồng tâm hiệp lực giúp Đức Huỳnh Giáo Chủ chuẩn bị phát cờ khởi nghĩa chống thực Pháp. Sau khi giải quyết vụ tranh chấp biên giới với Thạch Sum. Chúng ta sẽ hẹn gặp nhau tại cù lao Ông Chưởng càng sớm càng tốt.”

- “Nhất định là như vậy,” ông giáo Hoài nói. “Bây giờ tôi phải rời khỏi nơi đây. Sáng ngày mai, tôi sẽ chèo ghe về cù lao Ông Chưởng, nhờ bà con tiến dẫn, hy vọng gặp được Đức Thầy, người mà tôi ao ước được diện kiến bấy lâu nay.”

Ông Bá hộ Bảnh nói:

- “Để tôi bảo một chú lực điền chèo ghe đưa anh đi, đỡ đần giúp anh một tay.”

- “Cám ơn ông. Tôi có một chiếc ghe tam bản đang cắm sào dưới bến, tôi chèo ghe đi một mình được mà.” ông giáo Hoài nhìn Hai Rồng, nói. “Chú Hai có thể tiễn tôi ra ngoài bờ kinh được không?”

-“Dạ, được chứ!” Hai Rồng trả lời, rồi lật đật đứng dậy, đi theo ông giáo ra ngoài bờ kinh Cái Cờ.

Ông giáo Hoài vỗ vai Hai Rồng, thân mật, nói:

- “Tôi có chiêu này muốn nói riêng với chú, chẳng những đánh thắng Thạch Sum mà còn giải quyết ổn thỏa vụ tranh chấp biên giới với hấn. Chú muốn nghe không?”

Hai Rồng gạt đầu, vui vẻ nói:

- “Ông Giáo có chiêu gì hay, xin chỉ giáo!”

Không biết ông giáo Hoài chỉ cho Hai Rồng tuyệt chiêu gì mà trông Hai Rồng có vẻ tâm đắc và phấn khởi lắm...

Trích: Nguyễn Vĩnh Long Hồ. Mekong Sóng Cuộn Phù Sa (Chương Sáu: Anh hùng Nguyễn Trung Trực hạ thành giặc Pháp)

3/2010 - Nguồn: <http://vantuyen.net>